TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/DS-ST
Ngày 26-11-2024
"*V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm pH - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Sơn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thanh Nga

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà:*** Ông Nông Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 38/2024/TLST-DS ngày 17/6/2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-DS ngày 14/10/2024, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn*: Bà Đinh Thị H, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Thôn H, xã G, huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

**Bị đơn*: Ông Đỗ Phú H1, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà H có mặt; ông H1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Do có quan hệ quen biết nên bà H có bán hàng tạp hóa cho ông Đỗ Phú H1 nhiều lần các mặt hàng bia, thuốc lá, mì tôm tổng số tiền là 3.000.000đ ngoài ra bà H có cho ông H1 vay tiền 3 lần, mỗi lần là 5.000.000đ với tổng số tiền là 15.000.000đ. Vào ngày 28/12/2023 bà H và ông H1 có thống nhất chốt nợ, giấy vay do ông H1 viết nợ bà H số tiền là 18.000.000đ và ông H1 hẹn bà H đến 3/2024 trả hết số tiền 18.000.000đ cho bà H. Bà H đã đến nhà và gọi điện yêu cầu ông H1 trả nợ nhưng ông H1 không trả nợ và chặn số điện thoại và zalo. Nay bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H1 trả cho cho bà H số tiền 18.000.000 đồng và không

yêu cầu tính lãi.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Đỗ Phú H1 đến Tòa án để giải quyết vụ án, nhưng ông H1 đều vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn, chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, riêng bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông Đỗ Phú H1 có nghĩa vụ trả cho bà Đinh Thị H số tiền 18.000.000 đồng.

Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú trên địa bàn C nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C. Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn bà Đinh Thị H khởi kiện yêu cầu ông Đỗ Phú H1 có nghĩa vụ trả nợ trả số tiền 18.000.000 đồng không yêu cầu ông H1 trả lãi, bị đơn ông Đỗ Phú H1 không có mặt trình bày ý kiến. Hội đồng xét xử xét thấy, theo giấy viết tay mà bà H cung cấp cho Tòa án có nội dung ngày 28/12/2023 ông H1 có nhận nợ với bà H số tiền 18.000.000 đồng, không thể hiện lãi suất cho vay và hẹn đến tHg 3/2024 sẽ trả. Bà H đã nhiều lần yêu cầu ông H1 trả nợ nhưng ông H1 không trả như vậy ông H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy việc khởi kiện của bà H là có căn cứ cần chấp nhận, buộc ông H1 có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền 18.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, như vậy là phù hợp theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39,

Điều 144, Điều 147, 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban tthường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị H đối với bị đơn là ông Đỗ Phú H1 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản".

1.1 Buộc ông Đỗ Phú H1 có nghĩa vụ trả cho bà Đinh Thị H số tiền 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng).

1.2 Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.3 Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2/Về án phí: Buộc ông Đỗ Phú H1 phải chịu 900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3/Về quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm pH - Chủ tọa phiên tòa

Hứa Sơn Tùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PH-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thanh Nga **Nguyễn Thị Mỹ** **Hứa Sơn Tùng**